

Bản án số: 4685/2024/DS-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương;
- Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1432/2023/DSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5266/2024/QĐST-DS ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7144/2024/QĐST-DS ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X

Trụ sở: G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Hải Đ và ông Vũ Công V theo Văn bản ủy quyền ngày 22/02/2024. (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Duy M, sinh năm 2003.

Địa chỉ: H Đường A, khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 13/4/2022, ông Trần Duy M đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng từng lần số 2230-LAV-220030694 với Ngân hàng thương mại cổ phần X để vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 360 tháng, lãi suất 9,99%/năm áp dụng

trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi thay đổi 3 tháng/lần với biên độ 2,7%/năm, lãi suất quá hạn 150%/mức lãi suất trong hạn, lãi suất trên số tiền lãi chậm trả 10%/năm.

Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất có diện tích 75,6m² thuộc thửa số 635, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 007966, sổ vào sổ cấp GCN: CH 20925 do U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2021, đã cập nhật biến động ngày 27/04/2021 cho ông Trần Duy M. Được công chứng thể chấp theo Hợp đồng số 012478 ngày 31/5/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Thực hiện hợp đồng khách hàng đã được giải ngân đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã trả được số tiền 162.184.138 đồng, gồm tiền vốn 38.892.014 đồng, tiền lãi 123.292.124 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 30/5/2023.

Tổng dư nợ của khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 26/9/2024 là: 2.431.391.118 đồng, trong đó nợ gốc: 1.961.107.986 đồng, lãi trong hạn: 405.308.224 đồng, lãi quá hạn: 18.950.234 đồng, lãi chậm trả: 36.024.674 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu giải quyết:

1. Buộc Ông Trần Duy M phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 2.431.391.118 đồng, trong đó nợ gốc: 1.961.107.986 đồng, lãi trong hạn: 415.308.224 đồng, lãi quá hạn: 18.950.234 đồng, lãi chậm trả: 36.024.674 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày xét xử đến khi trả xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Trường hợp ông Trần Duy M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì E có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Trường hợp giá trị tài sản đảm bảo phát mãi không đủ thanh toán hết khoản nợ, ông Trần Duy M tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét về hình thức Hợp đồng tín dụng số: 2230-LAV-220030694 ngày 13/4/2022 giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, ông M được vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 360 tháng, lãi suất 9,99%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi thay đổi 3 tháng/lần với biên độ 2,7%/năm, lãi suất quá hạn 150%/mức lãi suất trong hạn, lãi suất trên số tiền lãi chậm trả 10%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã trả được số tiền 162.184.138 đồng, gồm tiền vốn 38.892.014 đồng, tiền lãi 123.292.124 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 30/5/2023.

Dư nợ của khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 26/9/2024 là: 2.431.391.118 đồng, trong đó nợ gốc: 1.961.107.986 đồng, lãi trong hạn: 415.308.224 đồng, lãi quá hạn: 18.950.234 đồng, lãi chậm trả: 36.024.674 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi nên khách hàng phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả của lãi trong hạn. Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 26/9/2024 cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay. Lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo hợp lệ.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 229, 280, 298, 320, 307, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với ông Trần Duy M.

Buộc ông Trần Duy M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2024 là: 2.431.391.118 đồng, trong đó nợ gốc: 1.961.107.986 đồng, lãi trong hạn: 415.308.224 đồng, lãi quá hạn: 18.950.234 đồng, lãi chậm trả: 36.024.674 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2024, ông Trần Duy M còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Duy M vẫn không trả nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký, thì Ngân hàng thương mại cổ phần X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất có diện tích 75,6m² thuộc thửa số 635, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 007966, số vào sổ cấp GCN: CH 20925 do U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2021, đã cấp nhật biến động ngày 27/04/2021 cho ông Trần Duy M để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Trần Duy M đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Trần Duy M trả đủ tiền vốn và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ đất và tiến hành thủ tục tắt toán giải chấp cho ông Trần Duy M.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: ông Trần Duy M chịu án phí dân sự sơ thẩm 80.627.822 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại tiền tạm ứng án phí 36.708.515 đồng, theo biên lai số 0005523 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Duy M phải hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thị hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng